

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Tính đến ngày 16.05.2025

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
Cơ khí công nghệ									
DH15CK									
1	15118036	Nguyễn Trọng	Hiếu	21/11/1997	Nam	2.44	135	Trung bình	
DH18CD									
1	18153078	Tô Trung	Trúc	24/02/2000	Nam	2.39	141	Trung bình	
2	18153024	Nguyễn Phúc	Hòa	17/07/2000	Nam	2.46	141	Trung bình	
3	18153059	Vũ Thế	Quang	07/09/2000	Nam	2.59	141	Khá	
DH19CC									
1	19118204	Phùng Quốc	Tấn	03/09/2001	Nam	2.50	136	Khá	
DH19OT									
1	19154119	Phạm Gia	Phúc	21/10/2001	Nam	2.94	136	Khá	
2	19154141	Nguyễn Quốc	Thắng	16/06/2001	Nam	2.69	136	Khá	
DH20CD									
1	20153070	Nguyễn Ngọc	Đình	29/06/2002	Nam	2.49	158	Trung bình	
2	20153075	Nguyễn Chí	Hiếu	16/08/2002	Nam	2.33	158	Trung bình	
DH20CK									
1	20118129	Lê Hải	Đăng	14/01/2002	Nam	2.35	159	Trung bình	
DH20NL									
1	20137084	Trần Quang	Huy	09/02/2002	Nam	2.44	158	Trung bình	
2	20137096	Hà Phước	Lộc	21/02/2002	Nam	2.45	158	Trung bình	
DH20OT									
1	20154106	Nguyễn Văn	Đức	07/08/2002	Nam	2.40	158	Trung bình	
2	20154024	Phùng Quốc	Huy	27/09/2002	Nam	2.56	158	Khá	
3	20154218	Nguyễn Quang	Thành	21/01/2002	Nam	2.25	158	Trung bình	
DH20TD									
1	20138049	Trần Ngọc	Trọng	22/02/2002	Nam	2.89	158	Khá	
2	20138114	Đoàn Đình	Quân	23/01/2002	Nam	3.17	158	Khá	
Chăn nuôi Thú Y									
DH16DY									
1	16112484	Lê Thị Cẩm	Bình	16/09/1998	Nữ	2.69	165	Khá	
DH16TYNT									
1	16112408	Thắm Thị	Dịp	18/08/1998	Nữ	2.34	165	Trung bình	
DH17DY									
1	17112213	Mai Trọng	Thường	01/01/1999	Nam	2.50	169	Khá	
DH18TT									
1	18112021	Nguyễn Hoàng Tuyết	Châu	22/12/2000	Nữ	2.51	169	Khá	
DH18TY									
1	18112299	Đình Phương	Thuận	10/01/2000	Nam	2.49	168	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	18112220	Phan Nguyễn Trung	Tín	22/10/2000	Nam	3.18	168	Khá	
DH18TYNT									
1	18112340	Châu Trần Hoài	Trình	01/08/2000	Nữ	2.43	166	Trung bình	
DH19DY									
1	19112126	Phan Thị Cao	Nguyên	19/11/2001	Nữ	2.77	166	Khá	
DH19TT									
1	19112040	Nguyễn Thế	Duy	01/12/2001	Nam	2.94	169	Khá	
DH19TY									
1	19112018	Giản Tư	Chinh	14/01/2001	Nam	2.61	168	Khá	
DH19TYNT									
1	19112379	Hoàng Thanh	Thắm	06/03/2001	Nữ	2.39	167	Trung bình	
DH20CN									
1	20111278	Võ Như	Quỳnh	04/08/2002	Nữ	2.48	158	Trung bình	
2	20111240	Nguyễn Lại Quỳnh	Nam	01/02/2002	Nam	2.92	160	Khá	
DH20TY									
1	20112228	Trần Thị Hải	Hậu	17/06/2002	Nữ	3.40	167	Giỏi	
Kinh tế									
DH14QT									
1	14122160	Trần Thị Kim	Tuyền	01/10/1996	Nữ	2.57	135	Khá	
DH16QT									
1	16122256	Nguyễn Thị Hằng	Ni	01/01/1996	Nữ	3.21	135	Giỏi	
DH17KN									
1	17155032	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	19/08/1999	Nữ	2.89	136	Khá	
DH18KM									
1	18120144	Đỗ Thị Bé	Ngọc	03/09/2000	Nữ	3.38	138	Giỏi	
DH19KE									
1	19123066	Quảng Thị Tuyết	Mai	20/12/2001	Nữ	2.78	136	Khá	
DH19QT									
1	19122301	Lê Đình	Tùng	30/04/2001	Nam	2.80	137	Khá	
2	19122400	Dương Thị Ánh	Nguyên	05/03/2001	Nữ	3.05	138	Khá	
3	19122207	Triệu Phú	Quý	23/08/2001	Nam	3.37	137	Giỏi	
DH20KE									
1	20123218	Trần Bảo	Trân	08/11/2002	Nữ	2.59	136	Khá	
DH20KM									
1	20120310	Nguyễn Thị Tuyết	Trâm	18/08/2002	Nữ	3.23	138	Giỏi	
DH20KN									
1	20155138	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	25/04/2002	Nữ	2.79	138	Khá	
DH20KT									
1	20120169	Đình Gia	Cao	26/11/2002	Nam	3.09	137	Khá	
DH20PT									
1	20121009	Nguyễn Thị Phương	Oanh	10/09/2002	Nữ	2.97	137	Khá	
DH20QT									
1	20122542	Nguyễn Ngọc	Trân	27/10/2002	Nữ	3.00	138	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	20122234	Hồ Nguyễn Thành	An	30/03/2002	Nam	2.91	138	Khá	
DH20QNTT									
1	20122628	Đỗ Gia	Huy	11/09/2001	Nam	2.95	138	Khá	
DH21QTCB									
1	21122726	Bùi Minh	Thư	24/10/2003	Nữ	3.79	137	Xuất sắc	
Lâm nghiệp									
DH15CB									
1	15115103	Bùi Văn	Nghĩa	30/08/1997	Nam	2.85	135	Khá	
DH20LN									
1	20114030	Tăng Vũ Thu	Trang	03/09/2002	Nữ	2.75	162	Khá	
Môi trường và Tài nguyên									
DH17MT									
1	17127082	Trương Hồ Bảo	Trân	20/05/1999	Nữ	2.83	135	Khá	
DH18QM									
1	18149123	Lò Duy	Trình	03/04/1999	Nam	2.40	138	Trung bình	
DH20ES									
1	20163117	Doãn Thị	Dung	21/07/2002	Nữ	3.23	158	Giỏi	
DH20HM									
1	20166016	Đỗ Văn	Quốc	17/05/2002	Nam	3.29	159	Giỏi	
2	20166045	Ngô Thị Trúc	Ngân	28/09/2002	Nữ	3.27	159	Giỏi	
3	20166035	Phạm Ngô Phú	Khánh	20/02/2002	Nam	2.80	159	Khá	
DH20MT									
1	20127152	Nguyễn Thị Mỹ	Trình	29/08/2002	Nữ	2.93	159	Khá	
DH20QM									
1	20149202	Lê Ngọc	Phát	09/07/2002	Nam	2.71	159	Khá	
2	20149146	Trần Đức	Định	13/03/2002	Nam	2.84	158	Khá	
Nông học									
DH18NHB									
1	18113181	Lê Thanh	Tuấn	04/06/2000	Nam	2.70	138	Khá	
DH19NHB									
1	19113145	Nguyễn Thị Hoài	Thanh	05/08/2001	Nữ	3.05	136	Khá	
DH20BV									
1	20145177	Hồ Sỹ	Tú	08/06/2002	Nam	3.12	158	Khá	
DH20NHA									
1	20113205	Lê Hữu	Bằng	13/10/2002	Nam	2.78	158	Khá	
2	20113204	Trần Quế	Anh	14/04/2002	Nữ	2.48	158	Trung bình	
3	20113239	Trần Thái Thị Ngọc	Hân	04/12/2002	Nữ	2.54	158	Khá	
4	20113271	Cao Thị Thu	Lộc	01/04/2002	Nữ	3.00	158	Khá	
Ngoại ngữ - Sư phạm									
DH15AV									
1	15128144	Phạm Hồ Phương	Vy	11/10/1997	Nữ	3.00	135	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
Quản lý đất đai và Bất động sản									
DH18QL									
1	18124081	Nguyễn Công	Minh	04/09/2000	Nam	2.52	137	Khá	
DH18TB									
1	18124071	Nguyễn Phương	Linh	25/05/2000	Nữ	2.84	136	Khá	
DH19QL									
1	19124253	Phạm Minh	Thành	23/02/2001	Nam	2.62	137	Khá	
2	19124076	Phạm Nguyễn Ngọc	Giàu	27/06/2001	Nữ	2.53	138	Khá	
3	19124254	Trương Đức	Thành	06/11/2001	Nam	2.78	137	Khá	
DH20QD									
1	20124304	Trần Nguyễn Thiên	Hà	11/03/2002	Nam	2.97	159	Khá	
2	20124198	Đặng Thanh	Tiền	03/07/2002	Nữ	2.90	158	Khá	
DH20QL									
1	20124552	Ngô Vĩnh Thanh	Vinh	27/11/2002	Nam	2.80	158	Khá	
2	20124417	Phạm Thị Thu	Nguyệt	10/11/2002	Nữ	2.44	158	Trung bình	
3	20124359	Lê Thị Kim	Linh	05/08/2002	Nữ	2.71	158	Khá	
4	20124062	Phạm Quốc	Huy	28/06/2002	Nữ	2.65	158	Khá	
5	20124472	Đặng Nguyễn Nhựt	Thanh	24/02/2002	Nam	2.65	158	Khá	
DH20TB									
1	20135088	Phạm Vũ Nhật	Phong	04/10/2002	Nam	3.08	137	Khá	
2	20135009	Hoàng Văn	Hưng	17/11/2002	Nam	2.82	137	Khá	
Khoa học sinh học									
DH18SM									
1	18126170	Nguyễn Thị Thu	Thúy	19/11/2000	Nữ	3.14	136	Khá	
DH19SHB									
1	19126034	Trần Nhật	Duy	26/12/2001	Nam	2.81	137	Khá	
2	19126084	Chu Trần Nhật	Linh	12/03/2001	Nam	3.01	136	Khá	
DH19SHD									
1	19126018	Nguyễn Thị Minh	Châu	27/12/2001	Nữ	3.36	136	Giỏi	
DH19SM									
1	19126160	Luận Mai Nguyên	Thanh	05/06/2001	Nữ	3.05	136	Khá	
DH20SHA									
1	20126400	Hoàng Thị	Tú	27/02/2002	Nữ	3.26	158	Giỏi	
2	20126294	Phan Tấn	Lộc	29/01/2002	Nam	3.09	158	Khá	
3	20126016	Huỳnh Ngọc	Hân	01/12/2002	Nữ	3.18	158	Khá	
4	20126156	Nguyễn Văn Quang	Minh	17/01/2002	Nam	3.32	158	Giỏi	
5	20126402	Võ Thái	Tuấn	04/10/2002	Nam	3.01	158	Khá	
6	20126206	Trương Trâm Anh	Đào	15/11/2002	Nữ	3.35	158	Giỏi	
7	20126199	Trần Quốc	Cường	28/02/2002	Nam	3.25	158	Giỏi	
8	20126289	Phan Nhã	Linh	17/04/2002	Nữ	3.25	158	Giỏi	
DH20SHB									
1	20126412	Kiều Trọng	Vinh	08/03/2002	Nam	2.89	159	Khá	
2	20126239	Lý Thị	Hằng	21/08/2002	Nữ	2.89	158	Khá	
3	20126197	Huỳnh Công	Chiến	14/04/2002	Nam	3.16	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	20126241	Đặng Nguyễn Hồng	Hạnh	28/07/2002	Nữ	2.96	158	Khá	
5	20126290	Phùng Thị Mỹ	Linh	27/06/2002	Nữ	3.46	158	Giỏi	
6	20126194	Nguyễn Minh	Chánh	19/11/2002	Nam	3.25	158	Khá	
7	20126330	Nguyễn Phạm Song	Như	25/04/2002	Nữ	2.81	158	Khá	
8	20126405	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	12/06/2002	Nữ	3.42	158	Giỏi	
9	20126302	Nguyễn Thị Trúc	Mai	07/01/2002	Nữ	3.25	158	Giỏi	
10	20126338	Trần Đình	Phong	11/12/2002	Nam	3.14	158	Khá	
11	20126191	Trần Quốc	Bảo	26/02/2002	Nam	3.45	158	Giỏi	
12	20126195	Trần Bảo	Chi	01/02/2002	Nữ	3.37	158	Giỏi	
13	20126349	Trần Chí	Tâm	19/01/2002	Nam	3.03	158	Khá	

DH20SHC

1	20126253	Phạm Mai	Hương	14/10/2002	Nữ	2.82	158	Khá	
2	20126274	Trương Tú	Kiệt	05/01/2002	Nam	3.30	158	Giỏi	

DH20SHD

1	20126368	Huỳnh Thị Minh	Thư	09/09/2002	Nữ	3.07	158	Khá	
2	20126280	Nguyễn Thị	Lan	10/06/2002	Nữ	3.28	158	Giỏi	
3	20126362	Võ Thị Phương	Thi	06/11/2002	Nữ	3.10	158	Khá	
4	20126096	Nguyễn Thị Bé	Thư	31/10/2002	Nữ	3.13	158	Khá	
5	20126097	Nguyễn Thị Minh	Thư	24/06/2002	Nữ	3.30	158	Giỏi	
6	20126309	Tiết Thị Diễm	My	20/02/2002	Nữ	3.28	158	Giỏi	
7	20126378	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	27/11/2002	Nữ	3.28	158	Giỏi	
8	20126347	Nguyễn Tấn	Tài	25/08/2002	Nam	3.01	158	Khá	
9	20126391	Lê Nguyễn Băng	Trinh	10/04/2002	Nữ	3.36	158	Giỏi	
10	20126333	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	09/11/2002	Nữ	3.33	158	Giỏi	
11	20126415	Hoàng Nguyễn Thị Thảo Vy		20/06/2002	Nữ	3.18	158	Khá	
12	20126259	Nguyễn Hoàng	Huy	15/09/2002	Nam	2.93	158	Khá	

DH20SM

1	20126318	Lý Thị Hồng	Ngọc	25/01/2002	Nữ	3.21	158	Giỏi	
2	20126351	Ngô Nhật	Tân	07/07/2002	Nam	3.52	158	Giỏi	
3	20126392	Nguyễn Thị Đan	Trinh	16/09/2002	Nữ	3.38	158	Giỏi	
4	20126205	Châu Thị Hồng	Đào	21/02/2002	Nữ	3.53	158	Giỏi	
5	20126363	Nguyễn Đông	Thiên	01/02/2002	Nam	3.66	158	Xuất sắc	
6	20126245	Đặng Thế	Hiển	19/10/2002	Nam	3.41	158	Giỏi	
7	20126410	Nguyễn Tường	Vi	10/11/2002	Nữ	3.19	158	Khá	
8	20126284	Trần Thị Huỳnh	Liên	14/01/2002	Nữ	3.42	158	Giỏi	
9	20126345	Nguyễn Văn	Sáng	18/09/2002	Nam	3.39	158	Giỏi	
10	20126207	Lê Quốc	Đạt	05/11/2002	Nam	3.41	158	Giỏi	
11	20126288	Phạm Thùy	Linh	02/07/2002	Nữ	3.52	158	Giỏi	
12	20126420	Phan Hồ Như	Ý	22/09/2002	Nữ	3.20	158	Giỏi	

Công nghệ thông tin

DH15DTA

1	15130199	Trần Bảo	Trân	20/02/1996	Nam	2.45	135	Trung bình	
---	----------	----------	------	------------	-----	------	-----	------------	--

DH17DTB

1	17130266	Sú Lâm	Tùng	27/09/1998	Nam	2.41	135	Trung bình	
---	----------	--------	------	------------	-----	------	-----	------------	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH18DTA									
1	18130150	Hồ Quốc Nghĩa		12/03/2000	Nam	2.38	136	Trung bình	
DH19DTA									
1	19130120	Cao Huy Tấn Lộc		06/06/2001	Nam	2.72	138	Khá	
2	19130162	Thị Nhi		08/05/1998	Nữ	2.59	138	Khá	
DH20DTA									
1	20130378	Trần Văn Phú Quý		18/06/2002	Nam	2.50	158	Khá	
2	20130212	Đỗ Phú Nguyên Chương		17/07/2002	Nam	2.43	159	Trung bình	
3	20130278	Hồ Nhật Huy		01/11/2002	Nam	2.38	159	Trung bình	
DH20DTB									
1	20130252	Trần Nhựt Hào		15/06/2002	Nam	3.02	158	Khá	
2	20130424	Đặng Công Thuận		05/11/2002	Nam	2.97	158	Khá	
3	20130222	Cao Thành Đạt		27/07/2002	Nam	2.39	158	Trung bình	
4	20130257	Nguyễn Thị Hiền		06/06/2002	Nữ	2.40	159	Trung bình	
DH20DTC									
1	20130199	Lê Đặng Xuân Bách		18/07/2002	Nam	2.84	158	Khá	
2	20130099	Dương Thanh Phụng		19/10/2002	Nam	3.02	158	Khá	
Công nghệ Hóa học và Thực phẩm									
DH17DD									
1	17125239	Vũ Thị Như Quỳnh		10/10/1999	Nữ	3.08	136	Khá	
DH20BQ									
1	20125736	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		30/05/2002	Nữ	3.38	158	Giỏi	
2	20125771	Dương Thị Hồng Trúc		07/11/2002	Nữ	2.48	160	Trung bình	
3	20125810	Ngô Quốc Vương		18/10/2002	Nam	2.76	158	Khá	
DH20DD									
1	20125173	Huỳnh Thị Hằng Vy		24/09/2002	Nữ	3.31	159	Giỏi	
2	20125499	Bùi Hữu Luân		06/03/2002	Nam	3.10	158	Khá	
DH20HD									
1	20139264	Trần Thị Quỳnh Ngân		10/06/2002	Nữ	2.58	158	Khá	
DH20VT									
1	20125130	Nguyễn Thị Anh Thư		16/10/2002	Nữ	2.75	160	Khá	
2	20125621	Trần Tấn Phát		10/06/2002	Nam	3.05	159	Khá	
DH21BQ									
1	21129827	Nguyễn Hoàng Sao Vỹ		23/09/2003	Nam	3.61	158	Xuất sắc	
DH21DD									
1	21129728	Lê Thị Thúy Uyên		07/05/2003	Nữ	3.53	159	Giỏi	
2	21125502	Nguyễn Thị Tường Vy		16/04/2003	Nữ	2.84	159	Khá	
3	21129740	Nguyễn Thị Thúy Vân		22/08/2003	Nữ	2.94	159	Khá	
4	21129593	Đoàn Minh Đức		25/12/2003	Nam	3.33	158	Giỏi	
Thủy sản									
DH18NT									
1	18116066	Đỗ Trung Quân		08/02/2000	Nam	2.50	137	Khá	
DH19NY									
1	19116039	Nguyễn Thị Ngọc Hiền		16/05/2001	Nữ	2.25	137	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20CT									
1	20117078	Võ Thị Bé	Hiền	25/01/2002	Nữ	2.63	159	Khá	
2	20117110	Ngô Nhã	Phuong	28/05/2002	Nữ	2.96	159	Khá	
DH20KS									
1	20116247	Huỳnh Thanh	Tân	18/06/2002	Nam	2.51	158	Khá	
DH20NT									
1	20116243	Nguyễn Thanh	Quy	23/05/2002	Nam	2.90	158	Khá	